

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Hướng dẫn số 38/HD-SXD ngày 12/9/2019 của Sở Xây dựng Bình Định về việc lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-CTUBND ngày 25/02/2011 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng - tỷ lệ 1/500 đồ án: Khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 6093/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết đồ án: Khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ chức năng sử dụng đất quy hoạch chi tiết đồ án: Khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước;

Căn cứ Văn bản số 877/UBND-QH ngày 15/6/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc chấp thuận chủ trương lập điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 562/TTr-BQL ngày 11/7/2023 về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước và của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Báo cáo số 228/BC-PKT&HT ngày 07/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước.

2. Phạm vi và ranh giới điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Khu đất công viên cây xanh CX1 thuộc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước. Có giới cận cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp: Trụ sở làm việc của Toà án nhân dân huyện;
- Phía Tây giáp: Đất công viên cây xanh;
- Phía Nam giáp: Đội quản lý thị trường;
- Phía Bắc giáp: Đường quy hoạch ĐS4.

Diện tích điều chỉnh: 402,5m².

3. Lý do điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

Điều chỉnh cục bộ, bổ sung đất công trình công cộng (CC4) tại vị trí công viên cây xanh (CX1), diện tích 402,5m² nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng Trụ sở làm việc Chi cục Thống kê khu vực Tuy Phước – Vân Canh.

4. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU CHỈNH						
STT	Loại đất	Theo Quyết định số 6093/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 và 1941/QĐ-UBND ngày 09/05/2017		Điều chỉnh cục bộ		Tăng /giảm
		Diện tích (m²)	Tỷ lệ %	Diện tích (m²)	Tỷ lệ %	
1	Đất ở	40.873,9 350 lô	39,36	40.873,9 350 lô	39,36	0
2	Đất công trình dịch vụ, thương mại	3.959,0	3,81	3.959,0	3,81	0
3	Đất công trình công cộng	9.518,0	9,16	9.920,5	9,55	402,5
4	Đất cây xanh, vui chơi thiếu nhi	5.100,5	4,91	4.698,0	4,52	-402,5
5	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	43.030,6	41,44	43.030,6	41,44	0
6	Đất dự phòng	1.368,0	1,32	1.368,0	1,32	0
	Tổng cộng	103.850,0	100	103.850,0	100	0

5. Những nội dung khác: Những nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được thể hiện trong đồ án thiết kế này, còn các nội dung khác không đề cập đến trong đồ án này vẫn giữ nguyên theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đồ án: Khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước đã được UBND huyện Tuy Phước phê duyệt tại Quyết định số 146/QĐ-CTUBND ngày 25/02/2011, Quyết định số 6093/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 và Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 để quản lý đầu tư xây dựng và tổ chức thực hiện.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đồ án: Khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước đã được UBND huyện Tuy Phước phê duyệt tại Quyết định số 146/QĐ-CTUBND ngày 25/02/2011, Quyết định số 6093/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 và Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 09/5/2017. Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện có trách nhiệm cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung điều chỉnh và tổ chức công bố công khai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- LĐVP, CVVP (K3);
- Lưu: VT; T 12 b

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam